

TÔN GIÁO VÀ DÂN TỘC

SỰ ĐỒNG NHẤT GIỮA LÍ TƯỞNG BỒ TÁT VÀ LÍ TƯỞNG CỘNG SẢN

Lời toà soạn:

Là cộng tác viên lâu năm của Tạp chí, vì không thể có mặt tại cuộc Hội thảo về nhà sư - chiến sĩ Cộng sản Thiện Chiếu, tác giả đã gửi bài viết này cùng thư gửi Ban Tổ chức, có đoạn: “Vì tính chất quan trọng của Hội thảo nếu không có gì trở ngại, Ngài Viện trưởng có thể cho phép tôi được cử đại diện tham dự Hội thảo và đọc nội dung tham luận đã đăng ký”. Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

THÍCH HIỂN PHÁP (*)

Vào thập niên tiền bán thế kỉ XX, đất nước Việt Nam ta đau khổ cùng cực. Nhà nước phong kiến Việt Nam không hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của mình, bị thực dân Pháp xâm lược, nhân dân bị bóc lột bởi nạn cường hào ác bá địa phương, cơm không đủ no áo không đủ ấm, bệnh tật không thầy không thuốc, v.v... Vì sự ấm no hạnh phúc của nhân dân, vì sự độc lập dân tộc, nhiều phong trào cách mạng được thành lập, nhiều chí sĩ yêu nước đứng lên đấu tranh cho sự tồn vong của dân tộc. Nhìn chung, mọi hoạt động của các phong trào cách mạng, của các nhà chí sĩ yêu nước đều nhằm mục đích đánh đuổi kẻ thù, giành độc lập, tự do cho dân tộc, đem lại an vui hạnh phúc cho nhân dân và quyền cơ bản của con người phải được tôn trọng và bảo vệ. Tuy nhiên, các phong trào đều tự phát thiếu người có đủ uy tín lãnh đạo nên

nhân dân không hưởng ứng nhiệt thành.

Các phong trào cách mạng bấy giờ được hình thành, tuy mục đích là cao cả nhưng thật sự chưa có một phong trào nào đem lại độc lập tự do cho dân tộc, khỏi sự bóc lột nhân dân đến xương cùng lực tận của nhà nước phong kiến Việt Nam. Trước điều kiện khốn khó ngặt nghèo của dân tộc, Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước. Sau khi nghiên cứu học tập, rút kinh nghiệm các phong trào cách mạng nước ngoài trong đó có phong trào Cách mạng Tháng Mười Nga, Nguyễn Ái Quốc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương. Những người đi theo ngọn cờ của Đảng trong đó có nhiều nhà sư và Hòa thượng Thiện Chiếu là một trong

*. Hòa thượng, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư kí Hội đồng trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

những nhà sư đó. Việc nhà sư Thiện Chiếu tham gia phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản lãnh đạo được dư luận bấy giờ xem là một sự kiện đặc biệt. Nhiều câu hỏi được đặt ra với nhiều cách lí giải khác nhau.

Trong bài viết này, dưới cách nhìn của người Phật tử, chúng tôi mạn phép trình bày quan điểm về nhà sư - chiến sĩ Cộng sản Thiện Chiếu. Có người đặt câu hỏi tại sao một người đã từ bỏ mọi lạc thú trần gian, xa rời thân bằng quyến thuộc, cha mẹ ở quê hương Gò Công, lại không đem tài ra trị nước an dân, mà từ bỏ làng xóm để làm người xuất gia, thực hiện lí tưởng giải thoát bằng tâm nguyện mãnh liệt:

“Bản hoài xuất thế dạ hằng mong
Phật pháp thâm sâu đã tỏ tường
Thấy biết việc hay đem cứu nước
Để lẽ nhiệm mầu chứa ở trong”.

Tâm nguyện đã như vậy, thế tại sao Hòa thượng Thiện Chiếu lại trở thành một chiến sĩ Cộng sản. Câu hỏi được đặt ra phải chăng sư Thiện Chiếu đã thay đổi tâm nguyện ban đầu khi bước chân vào chốn cửa không, trở về cuộc sống trần tục mưu cầu danh lợi khi tham gia cách mạng. Chúng tôi thiên nghi, đặt ra câu hỏi như vậy là chưa thỏa đáng. Hòa thượng Thiện Chiếu được sinh ra và lớn lên trong bối cảnh đen tối nhất của đất nước. Từ thuở nhỏ sư đã chứng kiến biết bao khổ cực của đồng bào tại quê nhà. Nhân dân chịu

cảnh lâm than cơ cực với sưu cao thuế nặng, vua quan ra sức bóc lột, cường quyền lộng hành, thực dân Pháp ra sức vơ vét tài nguyên, khoáng sản đất nước. Một câu hỏi khác được đặt ra trước cảnh lâm nguy của dân tộc, Hòa thượng Thiện Chiếu không đem tài trai ra an nước lại vào chùa xuất gia học đạo, không thực hiện chí nam nhi. Chúng ta biết Hòa thượng Thiện Chiếu là một thanh niên hiếu học, học rộng hiểu nhiều, tại sao lại có suy nghĩ thiếu chín chắn như vậy - từ bỏ cuộc đời trở lại cuộc đời. Như vậy hành động của Hòa thượng Thiện Chiếu có suy nghĩ chín chắn hay không?. Theo chúng tôi việc trở thành một chiến sĩ Cộng sản, Hòa thượng Thiện Chiếu đã cân phân một cách chín chắn. Theo quan điểm truyền thống của Phật giáo Việt Nam, muốn đạt đến sự giác ngộ giải thoát theo hạnh nguyện Bồ Tát phải theo một quy trình khép của một trục tam giác: “Hoàng dương Phật pháp - Hộ quốc an dân - Lợi đạo ích đời”. Ngoài ra còn có một nguyên lí khác làm trợ duyên, đó là: “Phật pháp bất li thế gian giác” - muốn đem lại an lạc, hạnh phúc lợi ích cho số đông cũng không thể rời thế gian mà phục vụ. Chính từ đây đã tạo nên một sư Thiện Chiếu, vừa là một bậc chân tu thạc đức vừa thực hiện lí tưởng độ sinh của Bồ Tát bằng cách đi làm cách mạng. Nói cách khác, Hòa thượng Thiện Chiếu là một trong nhiều tu sĩ Phật giáo Việt Nam thực hiện hạnh nguyện Bồ Tát một cách trọn vẹn nhất.

Chính lí tưởng giác ngộ giải thoát theo hạnh nguyện Bồ Tát đã tạo nên đặc trưng của Phật giáo Việt Nam và Hòa thượng Thiện Chiếu đã kế thừa, vận dụng một cách sáng tạo trong giai đoạn lịch sử dân tộc bấy giờ. Phật giáo Việt Nam không phải tự sáng tạo ra đặc trưng của Phật giáo, mà Phật giáo Việt Nam trên cơ sở hệ thống giáo điển và tinh thần nhập thế của đạo Phật để vận dụng nó vào những đặc thù vốn có của dân tộc Việt Nam - đó là truyền thống yêu nước, bất khuất vì dân, vì nước mà phục vụ. Chúng ta thấy một trong những tiêu chí mà Đức Phật giáo dục các đệ tử xuất gia hay tại gia là phải thực hiện triệt để bốn trọng ân trong cuộc sống. Ân đất nước là một trong bốn trọng ân. Do đó, đối với những người Phật tử không có gì là lạ khi một Tăng ni hay Phật tử tham gia các phong trào cách mạng để cứu nước cứu dân và Hòa thượng Thiện Chiếu là một điển hình. Lật từng trang sử của dân tộc nói chung và Phật giáo Việt Nam nói riêng, những thể hệ tiên bối cũng đã có những hành động như vậy khi nước nhà lâm nguy. Hoàng pháp độ sinh - Hộ quốc an dân - Lợi đạo ích đời - cứu khổ phò nguy được coi là tiêu chí để những người Phật tử hoàn thành nhiệm vụ, bốn phận của người Phật tử theo lí tưởng giải thoát Bồ Tát. Lí tưởng giải thoát Bồ Tát được thể hiện qua các giai đoạn lịch sử, nhất là giai đoạn nhà nước phong kiến không hoàn thành sứ mạng lịch sử,

để đất nước rơi vào họa ngoại xâm. Kế thừa tinh thần yêu nước thương dân của Phật giáo Việt Nam, cuối thời Tây Sơn, Thiền sư Toàn Nhật đã thể hiện truyền thống đó và hạnh nguyện lợi tha của hạnh Bồ Tát trong *Hứa sử truyện*:

“Vả chẳng quyền xảo thích trung,
Bồ Tát đa hạnh thiết trong đạo này.
Làm sao mà dặng lợi người,
Giúp nước cứu đời cũng là việc tu”.

Tiếp tục đề cao tinh thần của hạnh Bồ Tát, nêu cao đức tính hi sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích dân tộc và nhân dân mà phục vụ, *Hứa sử truyện* viết tiếp:

“... Mật hạnh nghe luận từ bi
Nói rằng Phật chế tu trì đa môn
Giả như cố ý bất nhân
Buông lòng sát hại tội dường hà sa
Vốn nay vì nước vì nhà

Cứu dân giúp nước sao mà không nên?

Luật rằng phương tiện xảo quyền
Tùy cơ lợi vật pháp truyền xưa nay”.

Như vậy chúng ta thấy đức tính hi sinh của tu sĩ Phật giáo thực hành theo hạnh Bồ Tát và đức tính hi sinh của một chiến sĩ Cộng sản là đồng nhất. Câu trả lời việc Hòa thượng Thiện Chiếu trở thành một chiến sĩ Cộng sản là quy luật tất yếu. Trước khi trở thành chiến sĩ Cộng sản, sư Thiện Chiếu đã viết câu đối dán ở cổng Chùa Linh Sơn, Cầu Muối, Sài Gòn (nay là Quận I, Tp. Hồ Chí Minh):

“Phật giáo thị nhập thế phi yếm thế
 Từ bi nãi sát sinh dĩ độ chúng
 sinh”

Tạm dịch:

*Phật giáo là nhập thế chứ không
 phải yếm thế*

*Từ bi mà sát sinh là để cứu độ
 chúng sinh.*

Đây là phát biểu gây nhiều tranh cãi trong giới tri thức Phật học bấy giờ. Nếu đứng dưới góc độ tu hành của hạnh Thỉnh Văn thì hành vi sát sinh là vi phạm giới luật. Nếu đứng với góc độ tu hành của hạnh Bồ Tát, dù cá nhân có phạm tội nhưng đem lợi ích cho số đông thì họ sẵn sàng hi sinh lợi ích cá nhân.

Yêu nước tức là thực hiện một cách trọn vẹn một trong bốn trọng ân Phật giáo. Đức Phật là bậc đại từ bi, nếu vì lí do bảo vệ đất nước cũng đồng tình phát động cuộc chiến. Trong *Kinh Đại Bảo Tích* Đức Phật đã từng dạy: Bốn phận của Nhà nước là bằng mọi cách để giữ gìn đất nước. Khi có nước khác đem quân xâm lược thì phải đánh lui kẻ địch. Mặc dù luôn thực hiện lí tưởng hòa bình, nhưng nếu không tránh được chiến tranh thì người lãnh đạo đất nước phải suy nghĩ ba điều: 1 Quân số của ta và của địch có chênh lệch nhau không? nếu quân số hai bên bằng nhau, khi giao tranh hai bên sẽ tổn hại nhân mạng chẳng ích gì. Nếu địch quân hùng mạnh hơn ta quân ta phải dùng công tác đấu tranh ngoại giao, chính trị hoặc công tác địch

vận để giải quyết cuộc chiến. 2. Trong công tác tình báo, nếu quân địch có nhu cầu gì nếu có thể đáp ứng được thì đáp ứng để giải quyết cuộc chiến. 3. Nếu quân địch đông hơn thì dùng kế sách hư binh để quân địch thấy khí thế hùng mạnh của quân ta mà không dám xâm lăng bờ cõi. Trong trường hợp cả ba điều trên không giải quyết được thì chiến tranh sẽ xảy ra, lúc đó người lãnh đạo đất nước phải nghĩ nhớ các việc: vì lòng tham quân địch sẽ không có lòng từ nên thẳng tay tàn hại sinh linh, phải bằng mọi cách để mau kết thúc chiến tranh, đó là cách bảo hộ nhân dân; dùng phương tiện địch vận, dân vận, kêu hàng quân địch để sớm kết thúc chiến tranh; dùng cách bắt sống quân địch và tạo phương tiện cho họ về nước, tránh chiến tranh lưu huyết, đó là tâm đức của người lãnh đạo đất nước.

Qua lời dạy trên của Đức Phật, chúng ta dễ dàng nhận thấy Phật giáo chủ trương từ bi, nhưng từ bi ở đây không phải loại từ bi buông xuôi mà từ bi vì sự tồn vong của đất nước và nhân dân. Lời phát biểu trong câu nói nêu trên của Hòa thượng Thiện Chiếu là sự thừa kế và vận dụng một cách sáng tạo phù hợp với giai đoạn lịch sử Việt Nam lúc bấy giờ. Hòa thượng Thiện Chiếu vận dụng thuyết từ bi của đạo Phật để thực hiện hoài bão của mình là Hoàng dương Phật pháp - Lợi lạc quần sinh - Lợi đạo ích đời. Muốn lợi lạc quần sinh, theo Hòa thượng

Thiện Chiếu, thì phải giành độc lập cho dân tộc. Năm 1925- 1926, thực dân Pháp đàn áp phong trào đấu tranh cách mạng, trong những người dân bị bắt có một số nhà sư, khi thẩm vấn, thực dân Pháp hỏi: "Ai xui thầy chùa tội bấy đi biểu tình". Hòa thượng Thiện Chiếu đã trả lời trên báo chí: "Thuyết từ bi cứu khổ của Phật Tổ xui Phật tử tham gia hoạt động yêu nước thương dân chứ không ai xui cả". Ở đây, từ bi cứu khổ, lợi lạc quần sinh chính là lấy ý muốn của nhân dân làm ý muốn của mình, lấy tâm của thiên hạ làm tâm của mình (Dĩ thiên hạ chi dực vi dực, dĩ thiên hạ chi tâm vi tâm - Trần Thái Tông). Biện chứng của hệ tư tưởng từ bi cứu khổ, lợi lạc quần sinh là tư tưởng "Dĩ chúng tâm vi kỉ tâm". Theo tư tưởng biện chứng này thì người con Phật muốn đạt đến giác ngộ giải thoát thì phải trải rộng tâm mình để phục vụ nhân quần xã hội và nhân sinh. Tâm càng trải rộng bao nhiêu thì con đường đến giác ngộ giải thoát càng gần bấy nhiêu. Tuệ Trung Thượng Sĩ trình bày khá khúc chiết phép biện chứng này: "Vạn pháp chi tâm tức Phật tâm" (Tâm của muôn loài tức là tâm Phật).

Từ những vấn đề trên, không có gì quá khó hiểu khi Hòa thượng Thiện Chiếu trở thành một chiến sĩ Cộng sản. Hòa thượng Thiện Chiếu đã đi đến giác ngộ giải thoát bằng cách như vậy, khi mang trong mình dòng máu bất khuất và lòng yêu nước của

dân tộc Việt Nam. Không thể nói yêu nước thương dân mà không lấy ý muốn và nguyện vọng của dân làm ý muốn và nguyện vọng của mình. Hòa thượng Thiện Chiếu sử dụng từ "lấy" ở đây không phải là lấy một cái gì đó chung chung, trừu tượng trong tâm, mà "lấy" phải bằng hành động thiết thực, cụ thể. Chính quan điểm này là động lực để Hòa thượng Thiện Chiếu vừa thực hiện lí tưởng giác ngộ giải thoát, vừa đi theo ngọn cờ của Đảng và trở thành chiến sĩ Cộng sản.

Vấn đề trình bày ở đây để lí giải tại sao Hòa thượng Thiện Chiếu không chọn một phong trào cách mạng nào khác tại Việt Nam bấy giờ mà lại chọn con đường theo Đảng Cộng sản. Lí tưởng Bồ Tát vì cứu độ chúng sinh, vì an lạc hạnh phúc và lợi ích cho số đông mà sẵn sàng hi sinh lợi ích thân mạng, lợi ích cá nhân; lí tưởng Cộng sản cũng vì hạnh phúc, ấm no của nhân dân, vì độc lập dân tộc mà hi sinh tính mạng và lợi ích cá nhân. Từ sự đồng nhất này, Hòa thượng Thiện Chiếu đã giác ngộ cách mạng và chọn Đảng Cộng sản để thực hiện tâm nguyện: "Hoằng pháp lợi sinh - Hộ quốc an dân - Lợi đạo ích đời". Sư Thiện Chiếu thừa hiểu khi tham gia cách mạng thì hiểm nguy chực chờ, thậm chí bị tù đày, chết chóc. Hòa thượng Thiện Chiếu đã đạt đến tâm vạn pháp theo Tuệ Trung, như thật tuệ tri vạn hành các pháp. Như thật tuệ tri vạn hành các pháp tức là nắm

được quy luật sinh tồn, khi đã nắm được thì mới sống độc lập, tự do, tự tại. Hòa thượng Thiện Chiếu vận dụng tư tưởng “Dĩ chúng tâm vi kỉ tâm”, trút bỏ cái thực là một quá trình vô tâm. Vô tâm là tâm tất cả. Biện chứng ở đây: một là tất cả, tất cả là một; “có thì có cả mảy may, không thì cả thế gian này cũng không”.

Hành động của Hòa thượng Thiện Chiếu là tùy nghi, tùy thời. Hành động của một người đã giác ngộ giải thoát trong bối cảnh đất nước mà mọi người dân đều bận rộn, hăm hở, hăng hái chống giặc cứu nước. Hòa thượng Thiện Chiếu không muốn giáo lý trác tuyệt của Phật giáo là giáo lý chết, nó phải sống ở mọi thời gian. Nếu cứ nắm giữ khư khư những gì đã có, đóng cửa chùa thì không thể hoàng pháp lợi sinh, không thể hộ quốc an dân, không thể làm lợi đạo ích đời, không thể đền đáp bốn trọng ân. Hòa thượng Thiện Chiếu đã hấp thu một cách trọn vẹn phong cách và lời dạy của Thiền sư Quảng Nghiêm trong việc tùy thời tùy nghi qua thi kệ :

“Chưa chứng tịch diệt chớ bàn câu tịch diệt

Chưa chứng vô sanh chớ nói chuyện vô sanh

Làm trai lập chí xông trời thăm

Theo gót Như Lai lống nhọc mình”.

Tóm lại, Tăng ni, Phật tử bằng phương cách tìm ra một con đường tiến đến giác ngộ giải thoát. Con đường này làm sao tương đối cụ thể, thiết thực, tương đối ngắn, đồng thời nó phải mới so với những truyền thống trước. Mục đích là làm sao để nó vừa đảm bảo những nguyên lý cơ bản của việc tu hành, vừa đảm bảo với những điều kiện của thời đại và Hòa thượng Thiện Chiếu là một đại diện của khuynh hướng này. Qua trình bày trên, chúng tôi có thể khẳng định rằng việc Hòa thượng Thiện Chiếu trở thành chiến sĩ Cộng sản là một sự kết hợp nhuần nhuyễn sự nhất quán giữa lý tưởng Bồ Tát và lý tưởng Cộng sản trong giai đoạn bấy giờ và chúng tôi tiếp tục nghiên cứu, học tập trong giai đoạn hiện nay của đất nước để vừa hoàn thành trách nhiệm của một công dân vừa hoàn thành bổn phận của người Phật tử. Hành trạng của Hòa thượng Thiện Chiếu là điểm son, là gương sáng để những Phật tử noi theo, luôn “lấy ý muốn của mọi người làm ý muốn của mình”, thực hiện tiêu chí: “Hoàng pháp lợi sinh - Hộ quốc an dân - Lợi đạo ích đời” và lấy phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa Xã hội” làm động lực, làm sức mạnh để cùng toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thế kỉ XXI với nhiều thuận lợi./.